

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/DS-ST.
Ngày: 09-5-2018.
*V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản.*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thái.

- Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bon.

2. Ông Võ Văn Long.

- Thư ký toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Mai - Công chức Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 07/2018/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2018, về việc: tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXXST-DS, ngày 30 tháng 3 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 19/2018/QĐST-DS, ngày 19 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đỗ Văn C, sinh năm: 1981.

Cư trú tại: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện theo ủy quyền của ông C: Ông Lê Văn L, sinh năm: 1985. Cư trú tại: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Theo văn bản ủy quyền ngày 27/12/2017).

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Ngọc K, sinh năm: 1978.

2. Bà Phan Thị Kim T, sinh năm: 1978.

3. Bà Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm: 1998.

Cùng cư trú tại: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

(Ông L, bà T có mặt; ông K, bà Huỳnh N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện ngày 26/12/2017 của nguyên đơn ông Đỗ Văn C và những lời khai trình trước Tòa, ông Lê Văn L là người được nguyên đơn ủy quyền trình bày: Ngày 01/7/2017 ông Đỗ Văn C có cho ông Nguyễn Ngọc K cùng vợ là bà Phan Thị Kim T và con gái là Nguyễn Thị Huỳnh N vay 134.100.000 đồng, không tính lãi, để làm vốn làm ăn, có chữ ký nhận nợ của bà T, bà N, theo giấy mượn tiền ngày 01/7/2017. Đến ngày 01/12/2017, ông C tiếp tục cho ông K, bà T, bà N vay số tiền 13.000.000 đồng, không tính lãi, theo giấy mượn tiền ngày 01/12/2017, tổng cộng số tiền ông C cho ông K, bà T, bà N vay là 147.100.000 đồng, hai bên thỏa thuận đến ngày 15/12/2017 ông K, bà T, bà N phải thanh toán hoàn tất số tiền trên cho ông C. Tuy nhiên đến hạn thanh toán, ông C nhiều lần yêu cầu ông K, bà T, bà N thanh toán nợ, nhưng 3 bị đơn không thanh toán nợ. Nay ông C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông K, bà T, bà N phải liên đới thanh toán số nợ vay còn thiếu là 147.100.000 đồng. Số tiền trên thanh toán một lần trong thời gian ngắn, không yêu cầu tính lãi.

- Bà Phan Thị Kim T là bị đơn trình bày: Bà, chồng bà là ông K và con gái bà là Huỳnh N có vay tiền của ông C nhiều lần, cũng như thiếu tiền nợ hụi, tiền mượn mua thức ăn chăn nuôi của ông C, sau đó ông C tính lãi 2%/tháng và nhập lãi vào vốn mới ra số nợ 147.100.000 đồng và yêu cầu gia đình bà viết giấy nhận nợ, nhưng bà không xác định được cụ thể số nợ vay, nợ hụi, nợ tiền thức ăn chăn nuôi và nợ lãi nhập vốn mỗi loại là bao nhiêu và bà cũng không có chứng cứ chứng minh số tiền lãi đã trả cho ông C là bao nhiêu. Hiện nay bà, ông K và Huỳnh N còn thiếu ông C số nợ là 147.100.000 đồng, do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên gia đình bà xin trả dần ba tháng trả một lần số tiền 20.000.000 đồng, cho đến khi xong số nợ trên.

- Ông Phan Ngọc K là đồng bị đơn vắng mặt, nhưng tại biên bản đối chất ngày 30/3/2018 trình bày: Ông không có trực tiếp vay nợ của ông C, do vợ ông trực tiếp vay và ký tên vào giấy nợ. Đây là nợ chung của gia đình nên ông đồng ý liên đới cùng vợ ông là bà T mỗi tháng trả cho ông C 1.000.000 đồng cho đến khi xong nợ.

- Nguyễn Thị Huỳnh N là đồng bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, tại biên bản hòa giải ngày 21/02/2018 trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của bà T. Bà cùng gia đình mỗi tháng trả cho ông C 1.000.000 đồng cho đến khi xong nợ.

Sự việc đã được tổ chức hòa giải nhưng không thành.

Ông Nguyễn Ngọc K và Nguyễn Thị Huỳnh N vắng mặt, do đó cần áp dụng các Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự để đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông K và Huỳnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành các quy định về thủ tục tố tụng. Các đương sự chấp hành đúng pháp luật. Ông Nguyễn Ngọc K và Nguyễn Thị Huỳnh N vắng mặt, do đó cần áp dụng các Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự để đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông K và Huỳnh N. Về nội dung vụ án, qua các chứng cứ nguyên đơn xuất trình có đủ cơ sở xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn xin trả dần số nợ trên là không phù hợp, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc các bị đơn phải liên đới hoàn trả cho nguyên đơn số nợ gốc vay là 147.100.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Qua lời khai trình của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy giữa ông Đỗ Văn C với ông Nguyễn Ngọc K, bà Phan Thị Kim T và Nguyễn Thị Huỳnh N có phát sinh tranh chấp hợp đồng vay tài sản, có thời hạn, việc tranh chấp và thẩm quyền giải quyết được quy định tại các Điều 26, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý, giải quyết theo quy định.

[2] Xét thấy các đương sự khai trình thống nhất về số nợ vốn vay hiện nay ông K, bà T và Huỳnh N còn thiếu nợ gốc của ông C là 147.100.000 đồng, nhưng các đương sự không thống nhất về cách thức và thời gian thanh toán nợ. Bà T khai trình số nợ 147.100.000 đồng gồm nợ vay, nợ hụi, nợ tiền thức ăn chăn nuôi và tiền lãi nhập vốn, nhưng bà không xác định được cụ thể mỗi loại là bao nhiêu và không có chứng cứ gì nên không có cơ sở xem xét lời trình bày của bà T.

[3] Ông Đỗ Văn C yêu cầu ông Nguyễn Ngọc K, bà Phan Thị Kim T và Nguyễn Thị Huỳnh N phải liên đới hoàn trả số nợ gốc vay 02 lần tổng cộng là 147.100.000 đồng, xét thấy yêu cầu này phù hợp với quy định tại các Điều 288, 463 và 466 Bộ luật dân sự năm 2015, nên được xem xét chấp nhận. Cần buộc ông K, bà T và bà Huỳnh N phải liên đới phải hoàn trả cho ông C 147.100.000 đồng vốn vay khi án có hiệu lực pháp luật. Ông K và bà Huỳnh N xin trả dần số nợ vốn 147.100.000 đồng, mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi xong nợ, bà T xin trả

dần 3 tháng trả một lần số tiền 20.000.000 đồng, yêu cầu này không được đại diện của nguyên đơn đồng ý và cũng không phù hợp với quy định của pháp luật nên không được chấp nhận.

[4] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đề nghị như trên là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên các bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, là 7.355.000 đồng ($5\% \times 147.100.000 \text{ đ} = 7.355.000 \text{ đồng}$). Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
 - Áp dụng các Điều 288, 357, 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
 - Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của ông Đỗ Văn C đối với ông Nguyễn Ngọc K, bà Phan Thị Kim T và Nguyễn Thị Huỳnh N.

Buộc ông Nguyễn Ngọc K, bà Phan Thị Kim T và Nguyễn Thị Huỳnh N phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả nợ gốc vay cho ông Đỗ Văn C số tiền 147.100.000 đồng (Một trăm bốn mươi bảy triệu, một trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Ngọc K, bà Phan Thị Kim T và Nguyễn Thị Huỳnh N phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.355.000 đồng. Ông Đỗ Văn C không phải chịu án phí, hoàn trả số tiền tạm ứng án phí ông C đã nộp là

3.678.000 đồng, theo biên lai thu số 0002020 ngày 09 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Phạm Văn Thái